

Số: 40/2019/QĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Công trình trưởng và các thành viên tham gia thực hiện hợp đồng: Đo đạc bản đồ địa chất và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Yên Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.
- Theo yêu cầu đơn đặt hàng số 14/2019/HĐKT-STNMT ký kết giữa Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông: Nguyễn Tiên Mạnh

Ông: Phạm Minh Tuấn

Ông: Nguyễn Văn Cường

Ông: Vương Anh Tuyển

Ông: Trần Ngọc Hòa

Ông: Nguyễn Bá Thán

- Chủ nhiệm công trình

- Thành viên tham gia

- Thành viên tham gia

- Thành viên tham gia

- Thành viên tham gia

- Thành viên tham gia

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu trách nhiệm toàn bộ trước Công ty và trước Pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện và hoàn thành công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, thuê nhân công...)

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước. Các bộ phận chức năng và các cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhân:

- Như điều 3

- Lưu VP Công ty



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS Trần Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2019-2020

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng	Tổng số tiền chuyển về	Chủ đề tài	Người tham gia
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	14/2019/HĐKT-STNMT	12/09/2019	2.996	2.996	Nguyễn Tiến Mạnh	
							Phạm Minh Tuấn
							Nguyễn Văn Cường
							Vương Anh Tuyền
							Trần Ngọc Hòa
							Nguyễn Bá Thân
	Cộng:			2.996	2.996		



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan

40/2019

31.12.19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

**Đặt hàng thực hiện nhiệm vụ: Đo đạc lập bản đồ địa chính,
lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu
tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái**

Số: 14/2019/HĐKT-STNMT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 19/8/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – Dự toán dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định 1010/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương thức đặt hàng đối với nhiệm vụ: Thi công, giám sát, kiểm tra nghiệm thu công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trấn Yên thuộc Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc đặt hàng đơn vị thực hiện nhiệm vụ: Thi công; giám sát, kiểm tra nghiệm thu công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trấn Yên thuộc Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;



Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-STNMT ngày 24/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật – Dự toán dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 14/2019/HĐNT-STNMT ngày 27/5/2019 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái với Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất - CODECO về việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ: Đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, chúng tôi gồm có:

1. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

Địa chỉ: Tổ 70, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Tài khoản số: 9527.2.1069835; 9562.2.7443053 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái;

Điện thoại : 0216 3852 851;

Fax: 0216 3892 097;

MST: 5200148926.

Người đại diện là Ông: Hồ Đức Hợp - Chức vụ: Giám đốc;

2. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG (BÊN B): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT - CODECO

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội;

Tài khoản số: 111000037499 ngân hàng Viettinbank chi nhánh Nam Thăng Long;

Điện thoại: 024.37550428;

Fax: 024.37550428;

MST: 0101074336

Người đại diện là ông: Trần Đình Kiên - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất ký Hợp đồng đặt hàng thực hiện nhiệm vụ, với những Điều, Khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A đặt hàng Bên B thực hiện việc: Đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Nội dung công việc thực hiện

1. Đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

a) Diện tích đo đạc mới : 685,5 ha, trong đó:

- Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 368,2 ha;

- Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 317,3 ha;

* Diện tích đo đạc phần ngoại nghiệp không bao gồm diện tích đất đã đo vẽ ở các dự án trước đây (Dự án 672, Chỉ thị 31/CP, dự án đo và cấp GCN cho các cơ sở Giáo dục trên địa bàn huyện Trấn Yên ...)

+ Diện tích đã đo vẽ đất lâm nghiệp là: 2.729,4 ha;

+ Diện tích đã đo vẽ đất phi nông nghiệp là: 41,1 ha;

b) Biên tập nội nghiệp bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000: 2.729,4 ha.

2. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (dự kiến): 2.194 GCN

3. Sản phẩm giao nộp

a) Sản phẩm giao nộp thực hiện theo các quy định Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 và Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thiết kế kỹ thuật - Dự toán Dự án đã được phê duyệt, các văn bản quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

b) Yêu cầu về sản phẩm giao nộp

- Sản phẩm Bên B giao nộp cho Bên A phải là sản phẩm đã được kiểm tra, nghiệm thu cấp chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng theo Thiết kế kỹ thuật- Dự toán đã được phê duyệt và các văn bản quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

- Nếu quá thời hạn giao nộp sản phẩm ghi trong hợp đồng mà không vì lý do nào khác làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành kế hoạch thực hiện dự án của Bên A, thì Bên B phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và phải bồi thường giá trị kinh tế theo quy định hiện hành.

4. Sản phẩm hoàn thành giao nộp cho bên A trước ngày 31/12/2021.

CHỦ
SỞ
NG
V.
H T
INH

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Bên A có quyền đình chỉ việc thực hiện, chấm dứt hợp đồng với Bên B, khi Bên B vi phạm các quy định về chất lượng công việc và các nội dung trong Hợp đồng đã ký kết.

2. Cung cấp cho Bên B các số liệu, bản đồ, tài liệu do Bên A đang quản lý có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng với Bên B; Phối hợp với Bên B và các cơ quan có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.

3. Phối hợp với Bên B tổ chức thực hiện, triển khai dự án và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Tổ chức kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm từng công đoạn theo đúng Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt và các văn bản, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Thực hiện nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo đúng các quy định hiện hành.

2. Sử dụng nhân lực có trình độ kỹ thuật, chuyên môn phù hợp với công việc được đặt hàng; sử dụng trang thiết bị, máy móc đảm bảo chất lượng theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu sản phẩm do bên B thực hiện có sai sót, phải kiểm tra nghiệm thu lại nhiều lần, mà xác định do lỗi của Bên B thì Bên B phải chịu kinh phí chi trả cho tổ kiểm tra nghiệm thu của Bên A để tổ chức kiểm tra nghiệm thu lại; đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm đến cùng về chất lượng sản phẩm của đơn vị làm ra.

4. Chịu sự giám sát, kiểm tra của đơn vị tư vấn giám sát của Bên A và người đại diện bên A. Định kỳ báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 15 hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bên A về tiến độ, chất lượng thực hiện dự án.

5. Chịu trách nhiệm thanh toán phần kinh phí đối với những phần công việc do lao động phổ thông tại địa phương tham gia thực hiện (nếu có) và những phần việc do Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện phối hợp với đơn vị thi công thực hiện Dự án tại địa phương.

Điều 5. Giá trị hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Tổng giá trị hợp đồng thực hiện nhiệm vụ: Đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, tạm tính (làm tròn số): 2.996.134.000 đồng (gồm thuế VAT 10%).

Bằng chữ (Hai tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

a) Đo đạc lập bản đồ địa chính: 1.991.205.000 đồng

b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu: 1.004.929.000 đồng

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

2. Tạm ứng kinh phí

Số tiền tạm ứng 1 lần: 1.040.000.000 đồng *(Một tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).*

Thu hồi tạm ứng: Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán tiếp theo.

Điều kiện để được tạm ứng: Bên B phải có thư bảo lãnh tạm ứng thực hiện hợp đồng của ngân hàng thương mại, bảo lãnh không hủy ngang đến hết ngày 31/01/2020 cho số tiền bên B được tạm ứng.

3. Thanh toán hợp đồng

- Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở là khối lượng thực tế do Bên B thi công, được Bên A nghiệm thu theo từng hạng mục và xác nhận khối lượng hoàn thành. Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng giai đoạn trên cơ sở hạn mức vốn được cấp cho dự án.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Chứng từ thanh toán: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng nguyên tắc đến hết ngày 31/12/2021.

Đến 31/12/2019, Bên B phải có khối lượng đo đạc lập bản đồ địa chính đối với phần ngoại nghiệp, được Bên A kiểm tra nghiệm thu thanh toán thu hồi tạm ứng. Sau ngày 31/12/2019, Bên B không có khối lượng đo đạc lập bản đồ địa chính đối với phần ngoại nghiệp được Bên A kiểm tra nghiệm thu đủ điều kiện thanh toán, Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng thương mại nơi Bên B được bảo lãnh tạm ứng thực hiện hợp đồng hoàn trả cho Bên A số tiền đã cho Bên B tạm ứng.

- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

- Hợp đồng được hiệu chỉnh, bổ sung khi 02 bên xác định các lỗi vi phạm hợp đồng là lỗi bất khả kháng, không do Bên B gây ra.

- Trường hợp phải hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng, hai bên sẽ bàn bạc, thống nhất và làm phụ lục hợp đồng kèm theo để làm căn cứ để nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.

Điều 9. Điều khoản thi hành



- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu trong quá trình thực hiện bên B thực hiện không đúng về tiến độ, thời gian và chất lượng sản phẩm sẽ chịu phạt 20% giá trị khối lượng công việc đã thực hiện.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 10 bộ, chủ đầu tư giữ 06 bộ, đơn vị thi công giữ 04 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Hồ Đức Hợp

PHỤ BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ
Đo đạc lập bản đồ địa chính; lập hồ sơ cấp GCNQSD đất lần đầu
xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(Kèm theo Hợp đồng số 14/2019/HĐKT-STNMT ngày 12./9./2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái)

STT	Hạng mục công việc	DVT	KK	KL	Đơn giá	Giá trị (đồng)
						1.810.187.047
I	Đo đạc lập bản đồ địa chính					1.537.974.609
1	Tỷ lệ 1/1000			368,2		1.196.071.852
1.1	Ngoại nghiệp	ha	2	134,2	2.557.571	343.123.763
		ha	3	147,0	3.213.187	472.338.530
		ha	4	87,0	4.374.823	380.609.559
				409,3	-	341.902.757
1.2	Nội nghiệp	ha	2	134,2	782.325	104.956.743
		ha	3	147,0	832.551	122.384.999
		ha	4	128,1	894.309	114.561.014
					-	225.630.000
2	Tỷ lệ 1/2000			186,2		176.014.316
2.1	Ngoại nghiệp	ha	2	0,0	1.090.835	0
		ha	3	0,0	1.283.069	0
		ha	4	87,0	1.649.867	143.538.457
	Chi phí ngoại nghiệp đối với đất giao thông, thủy hệ, đê điều	ha	2	99,2	327.251	32.475.859
				317,3	-	49.615.684
2.2	Nội nghiệp	ha	2	0	320.111	0
		ha	3	0	342.022	0
		ha	4	87	316.083	27.499.194
	Chi phí nội nghiệp đối với đất giao thông, thủy hệ, đê điều	ha	2	230,3	96.033	22.116.491
						46.582.438
3	Tỷ lệ 1/10.000 (Chính lý, biên tập)			2729,4	17.067	46.582.438
-	Biên tập theo TT25					913.571.662
II	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu					913.571.662
-	Cấp GCN, lập hồ sơ địa chính hộ gia đình, cá nhân (hồ sơ)	hồ sơ	2	2194	416.395	2.723.758.710
	Cộng (I+II):					272.375.871
	Thuế VAT (10%)					2.996.134.581
	Tổng cộng:					2.996.134.000
	Tổng cộng (làm tròn số):					2.996.134.000